

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2022/HS-PT

Ngày: 16 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Thanh Bình**.

*Các Thẩm phán:* Ông **Võ Trung Hiếu**.

Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Hồng Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 141/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Võ Minh T và Võ Minh Đ do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Hữu T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang.

*- Bị cáo bị kháng cáo:*

**1. Võ Minh T;** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976, tại Tiền Giang; Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; Cha: không biết; mẹ Võ Thị N, sinh năm 1942 (chết năm 2016); Vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1979; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**2. Võ Minh Đ;** sinh ngày 15 tháng 7 năm 2003, tại Tiền Giang;

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Võ Minh T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*- Bị hại có kháng cáo:* Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng: Võ Minh T1, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

- Bản án không bị kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2021, bị cáo Võ Minh T và bị cáo Võ Minh Đ, đang ở nhà thì nghe tiếng chửi của bị hại Nguyễn Hữu T1. Do trước đây, bị cáo T có nghi ngờ anh T1 chặt phá vườn nhãn của mình, đồng thời bị cáo Đ nghe tiếng bẻ cây ngoài vườn nhãn nên mới kêu anh ruột tên Võ Minh T1 ra vườn nhãn xem như thế nào. Tại đây, anh Võ Minh T1 phát hiện nhiều cây nhãn bị gãy nên gọi điện cho cha ruột là bị cáo Võ Minh T và em ruột là bị cáo Võ Minh Đ chạy đến khu vực chuồng gà của nhà anh Nguyễn Hữu T1 chặn bắt đối tượng chặt nhãn (do nhà của Nguyễn Hữu T1 và nhà của Võ Minh T ở gần nhau), khi đi bị cáo T đem theo 01 khúc gỗ. Khi đến khu vực gần chuồng gà thì bị cáo T thấy anh Nguyễn Hữu T1 từ vườn măng cầu của bị hại Nguyễn Hữu T1 đi vào nên bị cáo T mới hỏi anh T1 “mày chặt nhãn tao hả T1”, bị hại Nguyễn Hữu T1 không trả lời. Sau đó, bị hại Nguyễn Hữu T1 tiếp tục đi đến khu vực chuồng gà thì T cầm điện thoại định điện cho công an thì thấy anh Nguyễn Hữu T1 dùng tay đánh bị cáo Đ nên bị cáo Đ lấy 01 khúc gỗ dưới đất đánh 01 cái trúng vào đầu bị hại Nguyễn Hữu T1. Bị cáo T cầm khúc gỗ chuẩn bị trước đó đánh vào hai chân và lưng của bị hại Nguyễn Hữu T1 gây thương tích. Sau đó, bị hại Nguyễn Hữu T1 được đưa đến Trung tâm y tế huyện X để điều trị vết thương.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 1249/CN ngày 09/11/2021 của Trung tâm y tế huyện X xác nhận thương tích của anh Nguyễn Hữu T1 như sau: Vết thương đỉnh đầu dài khoảng 08cm, xây sát vùng lưng hông (P).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 421/2021/TgT ngày 07/12/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương đỉnh trái; Sẹo vết thương lưng trái; Sẹo vết thương 1/3 trên trước cẳng chân trái; Sẹo vết thương 1/3 giữa trước trong cẳng chân phải.

- Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hữu T1 là: 05% (Năm phần trăm).

- Kết luận khác: Thương tích Nguyễn Hữu T1 do vật tày có cạnh gây nên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn gỗ tròn, chiều dài 1,29m, đường kính lớn nhất là 5,2cm, đường kính nhỏ nhất là 4,2cm; 01 đoạn gỗ tròn, chiều dài 1,37m, đường kính lớn nhất là 3,6cm, đường kính nhỏ nhất là 2,6cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Đ và bị cáo T đã bồi thường cho bị hại T1 số tiền 6.580.000đ (Sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Các bị cáo đã thực hiện xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo bị cáo Võ Minh T và bị cáo Võ Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đổi, bổ sung năm 2017;*

1.1 Xử phạt bị cáo Võ Minh T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm.

Giao bị cáo Võ Minh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2 Xử phạt bị cáo Võ Minh Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm.

Giao bị cáo Võ Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngày 09/11/2022, bị hại Nguyễn Hữu T1 kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không cho 02 bị cáo hưởng án treo và đề nghị xử lý hình sự anh Võ Minh T1 .

\* Tại phiên tòa:

- Bị hại Nguyễn Hữu T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu ở trên.

- Bị cáo bị cáo Võ Minh T và bị cáo Võ Minh Đ thừa nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị hại là hợp lệ nên được xem xét giải quyết. Về nội dung vụ án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Võ Minh T và bị cáo Võ Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Minh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo và bị cáo Võ Minh Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xử lý hình sự anh Võ Minh T1 là không có cơ sở do bị hại có 02 vết thương ở đầu do bị cáo Đ gây ra và vết thương ở chân do bị cáo T gây ra. Anh T1 không có gây thương tích cho bị hại và anh T1, bị cáo T, Đ không có bàn bạc trước để đánh anh T1 gây thương tích nên không phải là đồng phạm trong vụ án nên kháng cáo của bị hại là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm 11/2022/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã thừa nhận: Khoảng 23 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2021, bị cáo Võ Minh T đã dùng 01 đoạn gỗ tròn chiều dài 1,37m, đường kính lớn nhất là 3,6cm, đường kính nhỏ nhất là 2,6cm đánh vào lưng và chân bị hại Nguyễn Hữu T1; bị cáo Võ Minh Đ đã dùng 01 đoạn gỗ tròn, chiều dài 1,29m, đường kính lớn nhất là 5,2cm, đường kính nhỏ nhất là 4,2cm đánh vào đầu bị hại Nguyễn Hữu T1 gây thương tích. Tổng tỷ lệ thương tích của bị hại là là: 05% (*Năm phần trăm*). Do đó cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Võ Minh T và Võ Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt: Cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50, 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử: Phạt bị cáo Võ Minh T 01 (*một*) năm tù cho hưởng án treo và bị cáo Võ Minh Đ 01 (*một*) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại tăng nặng hình phạt và không có bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ. Bởi lẽ: Khi phạm tội các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thương tích của bị hại là 05%, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo là tương xứng. Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết 01/2022 NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 ) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo đã quyết định cho bị cáo hưởng án treo là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không có bổ sung chứng cứ gì thêm cho yêu cầu kháng cáo của mình. Đối với yêu cầu xử lý hình sự anh Võ Minh T1 là không có cơ sở do bị hại có 02 vết thương ở đầu do bị cáo Đ gây ra và vết thương ở chân do bị cáo T gây ra; Anh T1 không có gây thương tích cho bị hại và anh T1, bị cáo T, Đ không có bàn bạc trước để đánh anh T1 gây thương tích nên không phải là đồng phạm trong vụ án nên việc kháng cáo của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Hữu T1.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang.

1/ Tuyên bố bị cáo bị cáo Võ Minh T và bị cáo Võ Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022 NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo.

1.1 Xử phạt bị cáo Võ Minh T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm.

Giao bị cáo Võ Minh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2 Xử phạt bị cáo Võ Minh Đ 01 (một) năm tù về tội, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm.

Giao bị cáo Võ Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện X;
- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- THADS huyện X;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Thanh Bình**